

Số: 17 /NQ-HĐND

Tân Châu, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA VII,  
KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 272/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân huyện về việc phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;  
Báo cáo thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại  
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp thứ Năm.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã  
hội năm 2022.**

Hội đồng nhân dân huyện tán thành những nội dung đánh giá tình hình thực  
hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện tại  
Báo cáo số 957/BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022.

**Điều 2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.**

**1. Mục tiêu chung.**

Tiếp tục triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phục hồi kinh  
tế, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Đẩy nhanh tiến độ  
thực hiện 04 Chương trình trọng điểm, đột phá của huyện. Phát triển văn hóa, bảo  
đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Quản lý chặt  
chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu.  
Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận  
lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế  
của huyện. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà  
nước. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Cùng cố quốc  
phòng, an ninh, bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả  
công tác đối ngoại; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo sự đồng thuận xã  
hội trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu.**

**a. Về kinh tế**

- Giá trị sản xuất nông-lâm-thủy sản: tăng 1,52% so CK.
- Giá trị sản xuất công nghiệp-xây dựng: tăng 3,69% so CK.
- Giá trị sản xuất thương mại-dịch vụ tăng: tăng 6,36% so CK.
- Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01 ha đất trồng trọt: 93 triệu đồng.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 296.460 triệu đồng.

#### b. Về xã hội - môi trường

- Số lao động có việc làm tăng thêm hàng năm: 1.400 lao động.
- Số bác sĩ, giường bệnh bình quân trên vạn dân:
  - + Số bác sĩ: 4,5 bác sĩ/vạn dân.
  - + Số giường bệnh: 7,2 giường bệnh/vạn dân.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng (*thể thấp còi*): < 11,17%.
- Về xây dựng nông thôn mới:
  - + Số xã được công nhận tiêu chí nông thôn mới: 01 xã (*Tân Hội*).
  - + Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 xã (*Tân Hà*).
- Tỷ lệ hộ nghèo: 1,01%.
- Số hộ dân tham gia dịch vụ thu gom rác/tổng số hộ dân trên địa bàn: 26%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch:
  - + Đô thị: 50%
  - + Nông thôn: 67%.

### **Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.**

Hội đồng nhân dân huyện tán thành các nhiệm vụ, giải pháp của Ủy ban nhân dân huyện, báo cáo thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân huyện trình tại kỳ họp với những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

#### 1. Thực hiện có hiệu quả mục tiêu phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

Chủ động rà soát, đánh giá, cập nhật tình hình thực hiện các chỉ tiêu và kịp thời đề xuất các biện pháp điều hành ngân sách nhà nước phù hợp. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp tín dụng. Bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, không để đứt gãy chuỗi cung ứng; hỗ trợ tiêu thụ các mặt hàng nông sản, nhất là các sản phẩm chủ lực của huyện. Tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và chỉ số năng lực cạnh tranh của huyện, tạo mọi điều kiện để các thành phần kinh tế cùng nhau phát triển. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Chủ động phối hợp các sở, ngành tinh thần nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm trên địa bàn huyện

nhằm tạo động lực cho sự phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính quyền điện tử.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình, Đề án trọng điểm trên địa bàn huyện

Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai thực hiện đúng lộ trình các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đề ra tại Chương trình hành động của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII (*rà soát, điều chỉnh, bổ sung*).

Triển khai Quy hoạch của huyện trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trọng tâm năm 2023 là Quy hoạch chung thị trấn Tân Châu đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000 và mở rộng địa giới hành chính Thị trấn Tân Châu. Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đáp ứng tiến độ đầu tư các dự án, nhất là các dự án hạ tầng trọng điểm trên địa bàn huyện. Tiếp tục có giải pháp đột phá về thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước đầu tư công nghiệp, nông nghiệp và đô thị trên cơ sở phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế từ quỹ đất Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh và Công ty Cổ phần Cao su 01-5 Tây Ninh giao về địa phương quản lý.

Tiếp tục tập trung xây dựng Thị trấn Tân Châu đạt chuẩn văn minh đô thị theo lộ trình đến năm 2025, ưu tiên công tác hoàn chỉnh hạ tầng Khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện và kêu gọi đầu tư dự án Nhà máy nước mặt Thị trấn Tân Châu. Phấn đấu đến cuối năm 2023, có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*xã Tân Hội*) và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*xã Tân Hà*).

3. Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực theo hướng bền vững

Tập trung thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ nhằm từng bước xây dựng vùng nguyên liệu chuyên canh cho các nhà máy chế biến nông sản. Tiếp tục phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại quy mô lớn, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ cao. Triển khai kịp thời công tác phòng, chống bệnh gia súc, gia cầm. Thực hiện có hiệu quả công tác thu hút đầu tư các dự án nông nghiệp theo chuỗi giá trị; tạo điều kiện thuận lợi phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; triển khai có hiệu quả Đề án vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Duy trì và đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp. Tập trung ưu tiên, thu hút đầu tư các ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển nông nghiệp, thân thiện môi trường. Hỗ trợ nhà đầu tư phát triển hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội 2 và Cụm Công nghiệp Tân Phú triển khai nhanh dự án. Quản lý chặt chẽ đầu tư, đồng thời khai thác, phát huy tốt tiềm năng, lợi thế về trồng trọt, chăn nuôi kết hợp áp mái điện mặt trời trên địa bàn.

Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành dịch vụ, dựa trên nền tảng công nghệ

hiện đại, chuyển đổi số, nhất là trong các lĩnh vực như: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, giao thông vận tải, thương mại. Khai thác triệt để tiềm năng lợi thế về biên giới; tập trung đầu tư phát triển và mở rộng mạng lưới chợ theo quy hoạch được duyệt, nhất là chợ Tân Châu; phối hợp thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ hàng nông sản thực phẩm thiết yếu, liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất với các doanh nghiệp bán lẻ, triển khai hiệu quả chương trình bình ổn thị trường. Phối hợp các sở, ngành tinh đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng cửa khẩu Kà Tum, Vạc Sa và Tổng Lê Chân theo quy hoạch đã được phê duyệt, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, mạnh và khai thác tối đa các tiềm năng về thương mại biên giới trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội và ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước hợp lý cho các nhiệm vụ trọng tâm. Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, đảm bảo thu đúng, thu đủ; tập trung nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước. Tăng cường hiệu quả công tác tổ chức thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, bảo đảm tính tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025. Khẩn trương rà soát, xử lý ngay các khó khăn, vướng mắc trong giải ngân đầu tư công; giải ngân phải đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chống tiêu cực, lãng phí.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Quan tâm thu hút đầu tư giáo dục chất lượng cao. Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; xây dựng nền tảng dạy và học trực tuyến dùng chung, hệ thống bài giảng chuẩn hóa, kho học liệu điện tử chia sẻ theo hướng tạo môi trường tương tác, tăng cường khả năng tự học cho học sinh. Thực hiện kế hoạch giảng dạy năm học 2022-2023 chủ động, linh hoạt, phù hợp với tình hình diễn biến dịch bệnh. Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tại các bậc học.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2022-2025. Tăng cường gắn kết doanh nghiệp phối hợp tổ chức đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, học nghề và các dịch vụ cung ứng, giới thiệu việc làm; tổ chức điều tra, cập nhật thông tin thị trường lao động, điều tra cung, cầu lao động năm 2023.

Tiếp tục tăng cường ứng dụng, chuyển giao các mô hình khoa học - công nghệ mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Gắn kết hài hòa, hợp lý giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; thực hiện tốt các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn kỷ niệm, các sự kiện trọng đại. Duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội trong tình hình mới, phù hợp với đặc trưng từng loại hình văn hóa, nghệ thuật và tác động của dịch bệnh COVID-19. Triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030.

Củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, ổn định nhân lực y tế đáp ứng công tác vừa chống dịch, vừa khám chữa bệnh; nâng cao tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%. Thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng, nhất là mũi nhắc lại; rà soát, chuẩn hoá dữ liệu, đảm bảo kịp thời cấp chứng nhận tiêm chủng điện tử, phục vụ người dân tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

Tiếp tục thực hiện công tác chăm lo người có công với cách mạng. Tập trung triển khai thực hiện chính sách đối với người có công; tích cực giải quyết các trường hợp còn vướng mắc chưa được hưởng chính sách.

Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn Trung ương và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025, đảm bảo theo đúng quy định. Phấn đấu năm 2023, kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn 1,01%.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; khẩn trương rà soát, không để sót đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ. Làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo; triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

6. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong quản lý đất đai, trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; triển khai sử dụng phần mềm quản lý, vận hành và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, thống nhất. Triển khai kịp thời công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Hoàn thành việc sắp xếp, bố trí quỹ đất của Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh và Công ty Cổ phần Cao su 01-5 Tây Ninh bàn giao về địa phương quản lý. Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 theo đúng quy định. Rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quản lý, sử dụng các quy định pháp luật về khoáng sản. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản và môi trường.

Triển khai thực hiện phương án quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững năm 2023 và giai đoạn 2021-2030, Đề án phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2019-2025. Thực hiện nghiêm công tác bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ và rừng sản xuất; gắn phát triển rừng với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là du lịch sinh thái; nâng cao đời sống, thu nhập người dân sản xuất lâm nghiệp.

Thực hiện tuyên truyền giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý các hành vi xả rác bừa bãi gây mất cảnh quan và ô nhiễm môi trường. Chất thải nguy hại từ công nghiệp và y tế phải được phân loại, thu gom và xử lý triệt để. Kiên quyết xử lý nghiêm minh các cơ sở vi phạm các quy định về quản lý chất thải nguy hại.

Kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn và vận hành đúng quy trình công trình thủy lợi hồ Tha La, hồ Nước Trong; rà soát, đề xuất đầu tư các công trình thủy lợi, hệ thống tưới tiêu phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Nâng cao năng lực ứng phó và phòng, chống thiên tai; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 6655/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Đề án bố trí số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn thuộc huyện. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực công giai đoạn 2021-2025. Tăng cường kiểm tra công vụ để nâng cao trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật hành chính và tinh thần phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, các ngành; kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện tiêu cực, những thiếu sót theo đúng quy định.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII về cải cách hành chính và Đề án thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện điểm số và nâng cao vị trí xếp hạng đối với các Chỉ số: PCI, PAPI, PAR INDEX, SIPAS và ICT INDEX giai đoạn 2021-2025; Đề án 06,...

Tiếp tục triển khai tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính phi địa giới hành chính. Từng bước hoàn thiện và mở rộng các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp và tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số. Triển khai, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định các hệ thống thông tin nhằm tăng cường trao đổi văn bản điện tử, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành (*văn phòng điện tử, chữ ký số, hộp không giấy, thư điện tử công vụ (@tayninh.gov.vn,...)*); các hệ thống

thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp (*cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến; hệ thống tổng đài 1022,...*). Nâng cao chất lượng của cổng thông tin điện tử của huyện; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo 100% thủ tục hành chính được cập nhật trên cổng thông tin điện tử; ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tăng cường các giải pháp nhằm nâng số lượng hồ sơ cá nhân, tổ chức thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến và tỷ lệ xử lý bằng hồ sơ điện tử của huyện.

Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội, phát huy sức mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiếp tục triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, gắn với thực hiện cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

Tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng bị phát hiện. Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

8. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại

Triển khai đồng bộ các giải pháp để bảo đảm quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế gắn với quốc phòng. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa các lực lượng trong bảo vệ an ninh Quốc gia, bảo đảm trật tự xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Tập trung đấu tranh phòng ngừa, kéo giảm tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy; chống tập trung đông người phá rối an ninh trật tự và bạo loạn, không để phát sinh khiếu kiện đông người, hình thành điểm nóng. Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Tăng cường công tác tuyên truyền, đối ngoại biên giới, phối hợp giải quyết kịp thời các vụ việc nảy sinh trên tuyến biên giới, không để xảy ra điểm nóng. Tiếp tục tuyên truyền, thực hiện tốt công tác bảo vệ đường biên, mốc giới, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và phát triển. Thực hiện công tác hỗ trợ, bồi thường cho người dân bị ảnh hưởng sau phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia theo đúng quy định.

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch tăng cường hoạt động đối ngoại địa phương đảm bảo quốc phòng, an ninh; mở rộng hợp tác đầu tư, giao lưu văn hóa, quảng bá hình ảnh địa phương, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục duy trì có hiệu quả các nội dung hợp tác và phát triển với các địa phương Campuchia giáp biên.

9. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội, nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là về các biện pháp phòng, chống, dịch bệnh và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt. Quản lý chặt chẽ không gian mạng, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng; đấu tranh ngăn chặn các thông tin xấu, độc, xử lý nghiêm các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Toà án nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết, định kỳ đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện về kết quả thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện vận động nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Khóa VII, Kỳ họp thứ Năm thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2022./.

**Nơi nhận:** *wj*

- TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh đơn vị TC;
- Huyện ủy;
- UBND huyện;
- MTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- TT.HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP & CVVP;
- Lưu: VT, VP.HĐND-UBND huyện.

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Cường*  
**Nguyễn Văn Cường**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU

PHỤ LỤC 1  
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023  
NHÓM: CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(Kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-HĐND ngày ... tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Tân Châu)

TT	Nhóm, tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	UTH năm 2022	KH năm 2023	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu kinh tế</b>				
1	Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản	tr đồng	5,097,493		
	<i>Trong đó tốc độ tăng so CK</i>	%	-	1.52	
2	Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng	tr đồng	9,620,074		
	<i>Trong đó tốc độ tăng so CK</i>	%	-	3.69	
	- Giá trị sản xuất công nghiệp	tr đồng	8,383,684		
	<i>Trong đó tốc độ tăng so CK</i>	%	-	3.50	
	- Giá trị sản xuất xây dựng	tr đồng	1,236,390		
	<i>Trong đó tốc độ tăng so CK</i>	%	-	5.00	
3	Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ	tr đồng	1,277,962		
	<i>Trong đó tốc độ tăng so CK</i>	%	-	6.36	
4	Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01 ha đất trồng trọt	tr đồng	90	93	
5	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	tr đồng	388,500	296,460	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu xã hội - môi trường</b>				
6	Số lao động có việc làm tăng thêm	lao động	1,488	1,400	
7	Số bác sĩ, số giường bệnh bình quân trên vạn dân				
	- Số bác sĩ	bsĩ/vạn dân	4.74	4.50	
	- Số giường bệnh	gbệnh/vạn dân	7.29	7.20	
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (theo thể thấp còi)	%	11.17	<11.17	
9	Số xã được công nhận tiêu chí nông thôn mới	xã	1	1	
	<i>Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</i>	xã	1	1	
10	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1.21	1.01	
11	Số hộ dân tham gia dịch vụ thu gom rác/tổng số hộ dân trên địa bàn (%)	%	25.00	26.00	
12	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch				
	+ Đô thị	%	40.00	50.00	
	+ Nông thôn	%	66.00	67.00	



HỘI ĐỒNG BAN GIÁM ĐỐC  
 BAN GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC  
 CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHÍNH  
 NHÓM CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
2	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
3	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
4	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
5	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
6	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
7	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
8	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
9	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
10	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
11	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
12	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
13	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
14	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
15	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
16	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
17	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
18	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
19	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
20	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
21	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
22	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
23	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
24	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
25	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
26	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
27	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
28	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
29	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị
30	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	Đơn vị	Giá trị



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU

PHỤ LỤC 2

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Nhóm: Các chỉ tiêu phát triển ngành

(Kèm theo Nghị quyết số ...../NQ-HĐND ngày ... tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Tân Châu)

TT	Nhóm, tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	ƯTH năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu kinh tế</b>				
1	Diện tích gieo trồng cây hàng năm	ha	26,427	26,600	
2	Diện tích cây lâu năm	ha	43,283	43,000	
3	Số lượng gia súc, gia cầm và vật nuôi khác	con	1,500,842	1,586,300	
3.1	Đàn trâu	con	1,900	19,100	
3.2	Đàn bò	con	7,000	7,200	
	- Bò thịt	con			
	- Bò sữa	con			
3.3	Đàn heo	con	50,000	60,000	
3.4	Đàn gia cầm	con	1,441,942	1,500,000	
4	Số doanh nghiệp, lao động của doanh nghiệp công nghiệp				
	- Số doanh nghiệp	doanh nghiệp	105	110	
	- Số lao động	lao động	4,650	4,200	
5	Số doanh nghiệp, lao động của doanh nghiệp thương mại - dịch vụ				
	- Số doanh nghiệp	doanh nghiệp	195	200	
	- Số lao động	lao động	2,283	2,350	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu xã hội</b>				
6	Số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	trường	0	0	
7	Số trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia				

	- Tiểu học	trường	0	1	
	- Trung học cơ sở	trường	1	0	
	- Trung học phổ thông	trường	0	0	
8	Số người đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp				
	- Bảo hiểm xã hội	%	19.00	21.00	
	- Bảo hiểm y tế	%	88.00	90.00	
	- Bảo hiểm thất nghiệp	%	15.00	16.00	

